TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 136/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 4 - 2024
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Nam
Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Trường hợp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 02tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số: 374/2023/TLST - HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXX-ST, ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị L, sinh năm 1997 (có đơn xét xử vắng).
Nơi ĐKHKTT: Ấp NV, xã NT, huyện GR, tỉnh KG
Chỗ ở hiện nay: Ấp TK, xã TQ, huyện GQ, tỉnh KG
- *Bị đơn:* Anh Dương Hoàng Ng, sinh năm 1992 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp NV, xã NT, huyện GR, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2023 nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày: Chị L và anh Ng tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Quá trình chung sống vợ chồng giữa chị và anh Ng không được hạnh phúc thường xuyên cự cải. Nguyên nhân mâu thuẫn là giữa chị và anh Ng không phù hợp nhau, nên thường xuyên dẫn đến cự cải liên tục. Mặc dù hai bên đã cố gắng tạo cho nhau nhiều cơ hội để hàn gắn cuộc hôn nhân nhưng đã không có kết quả mà dẫn đến sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Nay chị L xét thấy không thể tiếp tục chung sống vợ chồng với anh Ng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Dương Hoàng Ng.

Về con chung: Chị L xác định có hai người con chung gồm Dương Hồng Ng, sinh ngày 18/12/2018 và Dương Hồng L2, sinh ngày 10/5/2020, hiện chị đang

nuôi cháu Ng, anh Ng nuôi cháu L2. Nay chị yêu cầu được nuôi cháu Ng, chị giao cháu L2 cho anh Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Hoàng Ng đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ L và các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Ng không có văn bản phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tòa án đã triệu tập anh Dương Hoàng Ng đến tham dự phiên dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ang Ng vẫn vắng mặt, không vì L do bất khả kháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ L đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh Dương Hoàng Ng tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại Ngọc Vinh, xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Đối với bị đơn trong quá trình thụ L giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng cho người thân của anh Ng nhận thay, nhưng bị đơn vắng mặt không vì L do bất khả kháng; nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị L và anh Dương Hoàng Ng là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, theo thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân, dẫn đến ly hôn chị L cho rằng giữa chị và anh Ng thường xuyên cự cải do bất đồng quan điểm sống. Cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm nên đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Nay chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Ng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn. Đối với anh Dương Hoàng Ng Tòa án đã tiến hành thông báo các thủ tục tố tụng và triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh Ng không có mặt và không có ý kiến phản hồi

việc ly hôn của chị L. Hội đồng xét xử nhận thấy, mục đích hôn nhân là nhằm để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên phải có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, muốn đạt được điều này vợ chồng cùng xây dựng, nhưng chị L không còn tình cảm vợ chồng với anh Ng và cả hai đã sống ly thân. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh Ng.

[2.2]. Về con chung: Chị L xác định chị và anh Ng có với nhau hai người con Dương Hồng Ng, sinh ngày 18/12/2018 và Dương Hồng L2, sinh ngày 10/5/2020, từ khi ly thân đến nay chị trực tiếp nuôi cháu Ng, nên chị yêu cầu được nuôi cháu Ng. Anh Ng trực tiếp nuôi cháu L2, nên chị giao cháu L2 cho anh Ng nuôi dưỡng. Theo quy định của Luật hôn nhân và đình vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Trong suốt quá trình tố tụng anh Ng đều vắng mặt không thỏa thuận về việc nuôi con cũng như không cung cấp tài liệu chứng cứ hay ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con. Cũng như không căn cứ gì chứng minh chị L không đảm bảo điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Theo chị L xác định hiện tại mỗi người đều trực tiếp nuôi một người con. Để giữ sự ổn định và đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của con, nghị nên tiếp tục giao con chung là cháu Ng cho chị L nuôi dưỡng và giao cháu L2 cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu, anh Ng vắng mặt không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị L, anh Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Lê Thị L phải chịu án phi ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu của Cơ quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L được ly hôn với anh Dương Hoàng Ng.

2. Về con chung: Giao con chung Dương Hồng Ng, sinh ngày 18/12/2018 chọ chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Dương Hồng L2, sinh ngày 10/5/2020, cho anh Dương Hoàng Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị L không yêu cầu, anh Ng vắng mặt không yêu cầu nên không xem xét.

Chị Lê Thị L, anh Dương Hoàng Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị L phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0008192 ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị L, anh Dương Hoàng Ng vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên